

**KẾ HOẠCH**

**thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị khoá XII  
về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia  
cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư**

-----

Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (sau đây gọi là Nghị quyết số 52-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1- Nắm bắt kịp thời, tận dụng triệt để các cơ hội để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế và hiệu lực, hiệu quả quản lý xã hội thông qua nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu tiên tiến của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, nhất là một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế của tỉnh; tạo động lực đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế. Chủ động phòng ngừa, ứng phó để hạn chế các tác động tiêu cực, bất lợi của biến đổi khí hậu, môi trường, các yếu tố khác, bảo đảm quốc phòng, an ninh; an toàn thông tin mạng để Thái Bình phát triển nhanh và bền vững.

2- Vận dụng có hiệu quả các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để thúc đẩy quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với thực hiện các đột phá chiến lược của tỉnh, phù hợp với xu thế của thời đại; phát triển mạnh mẽ kinh tế số; phát triển khoa học - công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng cuộc sống, phúc lợi của người dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái.

3- Chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị, trên cơ sở nhận thức đầy đủ, đúng đắn về nội hàm, bản chất của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; là giải pháp đột phá, với bước đi và lộ trình phù hợp để tỉnh Thái Bình bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội.

4- Phát huy tối đa các nguồn lực, bảo đảm đủ nguồn lực cho việc chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; xác định nguồn lực bên trong là quyết định, có ý nghĩa chiến lược, cơ bản lâu dài; nguồn lực bên ngoài là quan trọng, đột phá. Trong tiến trình đó, phải bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, sự vào cuộc và đồng thuận của toàn xã hội.

**II- MỤC TIÊU**

Đến năm 2025: Cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh. Hoàn thành

xây dựng Chính quyền điện tử, phát triển đô thị thông minh tỉnh Thái Bình trên một số lĩnh vực trọng yếu như: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải.

Đến năm 2030: Phủ sóng mạng di động 5G để mọi người dân được truy cập Internet băng thông rộng với chi phí thấp. Đẩy mạnh phát triển kinh tế số; hoàn thành xây dựng Chính quyền điện tử, đô thị thông minh tỉnh Thái Bình kết nối với mạng lưới đô thị thông minh trong toàn quốc.

Tầm nhìn đến năm 2045: Thái Bình trở thành tỉnh công nghiệp, nông nghiệp hiện đại; có doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thông minh; có nhiều doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo với năng suất lao động cao, có đủ năng lực làm chủ và áp dụng công nghệ hiện đại trên các lĩnh vực trọng yếu của tỉnh như: kinh tế - xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh.

### **III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp uỷ, tổ chức đảng, quản lý của chính quyền, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội**

- Nâng cao nhận thức của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền các cấp về sự cấp thiết phải chủ động tham gia tích cực và có hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành trong tỉnh.

- Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên tất cả các ngành, lĩnh vực thuộc tỉnh và thúc đẩy chuyển đổi số, trọng tâm là phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh, chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số.

- Ưu tiên chuyển giao và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ mới trong các ngành, lĩnh vực; thúc đẩy nghiên cứu khoa học, công nghệ; tạo môi trường thuận lợi và hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm nhằm phát triển các dịch vụ trên nền tảng công nghệ số trong các ngành, các lĩnh vực để người dân và doanh nghiệp là các chủ thể giám sát, tham gia và hưởng lợi từ các dịch vụ của đô thị thông minh.

- Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, người dân và doanh nghiệp được tham gia vào quá trình hoạch định và giám sát thực thi các chính sách có liên quan đến cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Xây dựng cơ chế hợp tác với các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp trong xây dựng và thực thi các chính sách.

**2. Cụ thể hoá chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước phù hợp với thực tiễn của tỉnh để hoàn thiện cơ chế, chính sách, chủ động tham gia chuyển đổi số và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư**

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách trên cơ sở chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực tiễn của tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp, người dân tham gia quá trình chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công nghệ số, Internet và không gian mạng; kịp thời ngăn chặn các tác động tiêu cực đến sự phát triển phát

triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trên không gian mạng. Có cơ chế cho doanh nghiệp của tỉnh thực hiện đầu tư nghiên cứu phát triển công nghệ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Xây dựng cơ chế quản lý phù hợp với môi trường kinh doanh số, tạo thuận lợi cho các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới hình thành từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Thực hiện định danh, công nhận, xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn đối với các sản phẩm, công nghệ, mô hình kinh doanh mới.

- Từng bước hoàn thiện cơ chế, chính sách về dữ liệu, quản trị dữ liệu, tạo thuận lợi cho việc tạo dựng, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành Trung ương thông qua hệ thống nền tảng, chia sẻ tích hợp dữ liệu của tỉnh trên cơ sở bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Hoàn thiện các chính sách tài chính, các quy định về đầu tư theo hướng dẫn của Trung ương nhằm khuyến khích, huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo; tạo thuận lợi cho các hoạt động thu hút vốn về tỉnh.

- Hoàn thiện chính sách về tài chính - tiền tệ, thanh toán điện tử, quản lý thuế của tỉnh phù hợp với xu thế phát triển của kinh tế số. Tăng cường đặt hàng sản xuất và mua sắm công theo các quy định hiện hành đối với các sản phẩm công nghệ số do Việt Nam sản xuất.

- Tạo lập hành lang pháp lý cho việc triển khai các mô hình lao động, việc làm mới trên nền tảng công nghệ số và hoàn thiện chính sách an sinh xã hội của tỉnh; xử lý kịp thời các thách thức đặt ra đối với phát triển xã hội để giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- Triển khai trên địa bàn tỉnh Chiến lược quốc gia về phát triển các doanh nghiệp công nghệ, ưu tiên phát triển các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp công nghệ cao thực hiện thiết kế, sáng tạo của tỉnh Thái Bình.

- Xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý về phát triển đô thị thông minh bền vững. Áp dụng hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia; hệ thống hạ tầng dữ liệu, hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động của đô thị thông minh. Xác định rõ lộ trình triển khai đô thị thông minh tỉnh Thái Bình bảo đảm hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế.

### **3. Chính sách phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu**

- Khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông triển khai băng thông rộng chất lượng cao và các hạ tầng khác phục vụ cho chuyển đổi số của tỉnh. Đẩy mạnh phủ sóng mạng di động 5G để người dân được truy cập Internet băng thông rộng với chi phí thấp.

- Xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu của tỉnh, kết nối liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia đảm bảo tính tin cậy và ổn định. Ưu tiên đầu tư các hệ thống thu thập, lưu trữ, xử lý, bảo vệ dữ liệu công.

- Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh mạng; triển khai có hiệu quả Chương trình hành động số 43/CTHD-UBND ngày 08/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về chiến lược an ninh mạng quốc gia.

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng các ngành, lĩnh vực quan trọng, thiết yếu bảo đảm đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu áp dụng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trước hết là hạ tầng giao thông, hạ tầng chính quyền điện tử.

#### **4. Chính sách phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo**

- Xây dựng và phát triển các trung tâm, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, tập trung vào các công nghệ cốt lõi của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Nâng cao hiệu quả đầu tư công cho hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ trên cơ sở áp dụng mô hình quản trị mới theo thông lệ của thế giới.

- Áp dụng các cơ chế, chính sách có tính đột phá đối với các trung tâm, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo. Khuyến khích các trường đại học, tổ chức trong tỉnh thành lập các trung tâm đổi mới sáng tạo, chuyển giao thành tựu nghiên cứu khoa học, công nghệ.

- Áp dụng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia làm nền tảng cho việc ứng dụng và phát triển các công nghệ cốt lõi trong một số lĩnh vực trọng yếu của tỉnh. Xây dựng và triển khai các chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp trong hoạt động nghiên cứu và ứng dụng công nghệ, thực hiện chuyển đổi số.

#### **5. Chính sách phát triển nguồn nhân lực**

- Rà soát tổng thể, chỉ đạo đổi mới nội dung đào tạo theo hướng phát triển năng lực tiếp cận, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển; vận dụng đưa vào chương trình giáo dục phổ thông nội dung kỹ năng số và ngoại ngữ tối thiểu. Đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ số; khuyến khích các mô hình giáo dục, đào tạo mới dựa trên các nền tảng số.

- Có cơ chế khuyến khích và ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp công nghệ tham gia trực tiếp vào quá trình đào tạo, tạo ra sản phẩm phục vụ cho nền kinh tế số. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút, sử dụng nhân tài, nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Phát triển mạnh đào tạo nghề và hỗ trợ đào tạo kỹ năng cho chuyển đổi công việc. Có chính sách hỗ trợ cho người lao động khi tham gia đào tạo lại, đào tạo nâng cao chuyên môn và kỹ năng để chuyển đổi công việc.

- Triển khai theo lộ trình phổ cập kỹ năng số, kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh mạng đạt trình độ cơ bản cho người dân. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, xây dựng văn hoá số trong cộng đồng.

#### **6. Chính sách phát triển các ngành ưu tiên**

- Ưu tiên nguồn lực để thực hiện Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 17/3/2019 của Chính phủ

về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.

- Ưu tiên triển khai một số chương trình nghiên cứu trọng điểm về công nghệ như: Công nghệ thông tin và truyền thông, cơ điện tử, trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, điện tử y sinh.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ các ngành và công nghệ ưu tiên chủ yếu thông qua hoàn thiện cơ chế chính sách, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi; đầu tư cơ sở hạ tầng dùng chung của tỉnh; phát triển nguồn nhân lực; phát triển khoa học và công nghệ; đặt hàng mua sắm công.

## **7. Chính sách hội nhập**

- Mở rộng hợp tác về khoa học, công nghệ với các đối tác, đặc biệt là các đối tác có trình độ khoa học công nghệ tiên tiến, đang đi đầu trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Đẩy mạnh thu hút mọi nguồn lực cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao công nghệ.

- Triển khai thực hiện chính sách về đầu tư trực tiếp nước ngoài theo hướng nâng cao tiêu chuẩn công nghệ, khuyến khích hình thức liên doanh và tăng cường liên kết, chuyển giao công nghệ giữa doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài; quản lý chặt chẽ hoạt động của các doanh nghiệp để bảo đảm môi trường kinh doanh bình đẳng trong nước.

## **8. Chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội**

- Tổ chức thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội bảo đảm thống nhất, kết nối liên thông và đồng bộ.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu số của các cấp chính quyền, tạo điều kiện để mọi công dân có thể cập nhật thông tin và tham gia giám sát hoạt động của bộ máy nhà nước. Đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu của các ngành, tích hợp vào hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Kết nối Công dịch vụ công trực tuyến của tỉnh với hạ tầng thanh toán số quốc gia đảm bảo đồng bộ, thống nhất, dùng chung và khai thác có hiệu quả hạ tầng mạng viễn thông để triển khai các dịch vụ thanh toán cho người dân với chi phí thấp. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy mạnh mẽ thanh toán không dùng tiền mặt. Khuyến khích các doanh nghiệp trong tỉnh xây dựng các hệ thống thanh toán số.

- Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; chuẩn hoá và tăng cường năng lực của cán bộ quản lý nhà nước các cấp. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong thực hiện chuyển đổi số. Hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của chính quyền số, cắt giảm tối đa các giao dịch trực tiếp.

### III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tổ chức quán triệt, triển khai, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch này; xác định rõ những nội dung cần tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện với lộ trình phù hợp thực tiễn địa phương, cơ quan, đơn vị và sự chỉ đạo, hướng dẫn cấp trên; đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện tại các địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo:

- Hoàn chỉnh Báo cáo định hướng quy hoạch xây dựng khu công nghiệp công nghệ thông tin tập trung của tỉnh.

- Các sở, ngành liên quan chủ động đề xuất triển khai các dịch vụ của đô thị thông minh tỉnh Thái Bình theo Thông báo kết luận số 791-TB/TU, ngày 14/10/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương triển khai xây dựng đô thị thông minh tỉnh Thái Bình giai đoạn 2019 - 2025 (chi tiết tại Báo cáo 113/BC-UBND ngày 20/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh). Thực hiện chuyển đổi số trên các lĩnh vực. Hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của chính quyền số, đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên tất cả các lĩnh vực nhằm cắt giảm tối đa giao dịch trực tiếp.

- Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu xây dựng: đề án, kế hoạch của tỉnh thực hiện chuyển đổi số trên các lĩnh vực theo chỉ đạo của Trung ương; khung kiến trúc ICT, đề án phát triển Đô thị thông minh tỉnh Thái Bình trên cơ sở phát triển hạ tầng nền tảng hiện đại, triển khai nhanh các dịch vụ quản trị đô thị thông minh theo lộ trình phù hợp với thực tiễn của tỉnh, bảo đảm khả thi, hiệu quả, bền vững để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu các giải pháp đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trên mọi lĩnh vực, từ cơ quan nhà nước các cấp đến các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp nhằm thu hút mọi nguồn lực cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao công nghệ trên các lĩnh vực. Triển khai thiết lập sàn giao dịch khoa học và công nghệ nhằm phát triển thị trường khoa học và công nghệ gắn với khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử cấp huyện, cấp xã trước năm 2022 để đạt mức độ cao nhất theo quy định tại Điều 6, Quyết định số 2392/QĐ-BTTTT ngày 25/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông. Phối hợp triển khai các nội dung xây dựng đô thị thông minh tỉnh Thái Bình giai đoạn 2019-2025 tại địa phương. Tăng cường triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; thực hiện chuyển đổi số trên mọi lĩnh vực của địa phương.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc quán triệt, tuyên truyền thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng làm tốt công tác thông tin, truyền thông để nâng cao nhận thức cho

cán bộ, đảng viên, các doanh nghiệp và người dân về chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; kịp thời phản ánh những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến và sáng kiến, kinh nghiệm trong quá trình thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch ở các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị.

4. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện Nghị quyết; đồng thời vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện Nghị quyết.

Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với các ban, ngành liên quan theo dõi việc thực hiện Nghị quyết và Kế hoạch này, báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo),
- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh,
- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**  
**PHÓ BÍ THƯ**



*ar*

**Ngô Đông Hải**